TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST Ngày: 09 – 3 - 2022. *“ Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn”*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/02/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hải H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 56, hẻm 55 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt. “Có mặt”.

* Bị đơn: Ông Lê Quang D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Phan Thị Hải H trình bày:

Bà Phan Thị Hải H và ông Lê Quang D là vợ chồng có với nhau được 02 người con chung tuy nhiên đến nay đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2014/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi ly hôn, ông Lê Quang D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Quang Long, sinh ngày 03/10/2003 cho đến khi đủ 18 tuổi và bà Phan Thị Hải H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Thị

Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hiện nay, cháu Lê Quang Long đã lớn đủ 18 tuổi có khả năng lao động nhưng bên cạnh đó cháu Lê Thị Hồng Phụng còn nhỏ đang ở với mẹ bị bệnh mù hai mắt bẩm sinh, việc chăm sóc cũng như chi phí để lo cho cháu phải tốn kém rất nhiều. Vì vậy, bà H yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà H yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Thị Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ngoài ra, bà H không yêu cầu hay trình bày gì khác.

2. Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Lê Quang D trình bày:

Ông và bà Phan Thị Hải H là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2014/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo lời trình bày của bà H về nội dung nuôi con cũng như việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng sự thật. Hiện nay, cháu Lê Quang Long tuy đã trên 18 tuổi nhưng cháu Long đang theo học trường Đại học Văn Lang ở thành phố Hồ Chí Minh do ông chu cấp tiền hàng tháng gần 6.000.000đ để cháu ăn học. Vì vậy, với số tiền lương hàng tháng mà ông được hưởng chỉ đủ để trang trải chi phí ăn học cho cháu Long. Ngoài ra, bản thân ông hiện nay đã kết hôn mới và có một con là cháu Lê Quang Nhân, sinh ngày 01/12/2017, ông D cho rằng thu nhập hiện tại của mình không đủ để nuôi thêm cháu Nhân nên cháu Nhân cũng phải sống phụ thuộc vào số tiền lương hàng tháng của vợ ông hiện tại là giáo viên. Qúa trình tố tụng, ông cho rằng số tiền lương hàng tháng của bà H cùng với chi phí hỗ trợ của Nhà nước đối với cháu Phụng cũng đủ đảm bảo để nuôi cháu Phụng nên ông D không đồng ý cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu Phụng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông D trình bày: Trên cơ sở của việc thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng của bà H từ 2.000.000đ/tháng xuống còn 1.000.000đ/ tháng, tuy vậy ông vẫn không đồng ý chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì thu nhập hàng tháng của ông chỉ đủ trang trải để nuôi cháu Long theo học Đại học, ngoài ra còn phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân mình. Tuy nhiên, vì tình cảm cha con và nếu phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật thì ông chỉ có khả năng cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phụng mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, ông D không yêu cầu hay trình bày gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu cấp dưỡng từ mức 2.000.000đồng/ tháng xuống

còn 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng, bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

+ Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ/tháng và đề nghị xử lý án phí theo quy định.

Ngoài ra, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về việc thụ lý, giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Hải H khởi kiện yêu cầu ông Lê Quang D cấp dưỡng nuôi con, đây là "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn" được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Quang D có nơi cư trú tại tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ban đầu được Tòa án thụ lý thì bà H yêu cầu ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H xin thay đổi nội dung đơn khởi kiện: Bà H chỉ yêu cầu ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nói trên là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết là phù hợp với Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn bà Phan Thị Hải H đề nghị ông Lê Quang D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, với mức thu nhập hàng tháng của bà H khoảng 11.000.000đ/ tháng cùng với số tiền hỗ trợ của Nhà nước dành cho cháu Phụng cũng đảm bảo phần nào nhu cầu của cháu Phụng. Tuy nhiên, bà Phan Thị Hải H nhận thấy các chi phí đủ phục vụ nuôi cháu Phụng rất nhiều và cần thiết nên bà không đủ khả năng vì vậy bà yêu cầu ông Lê Quang D cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Hồng Phụng mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi. Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của ông D đều thể hiện ông D đã lập gia đình và có 01 con với mức thu nhập hàng tháng của ông D chỉ là 9.510.521 đồng/tháng vừa chu cấp cho cháu Lê Quang Long (con chung với chị H) đang học đại học mỗi tháng gần 6.000.000đ vừa cấp dưỡng nuôi con và ông D còn phải bảo đảm tái tạo sức lao động. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H là cao so với thu nhập và khả năng thực tế của ông D, do đó cần xem xét áp dụng một mức cấp dưỡng vừa hợp tình vừa hợp lý và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của anh Lê Quang D không đồng ý toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của bà Hằng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Qúa trình tham gia tố tụng, ông D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì ông D nhận thấy số tiền lương hàng tháng của bà H và số tiền hỗ trợ hàng tháng của Nhà nước đối với cháu Phụng cũng đủ đảm bảo để nuôi cháu Phụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu kiện, bà yêu cầu ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tại phiên tòa, ông D cho rằng với thu nhập hiện tại 9.510.521 đồng/tháng chỉ đủ khả năng để nuôi cháu Long theo học đại học ở thành phố Hồ Chí Minh (là con chung với bà H), ngoài ra ông còn đảm bảo cuộc sống của bản thân mình. Do đó, theo khả năng và điều kiện của mình thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phụng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử nhận thấy ý kiến của ông D là có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử xem xét về nhu cầu thiết yếu của người được cấp đưỡng cũng như vừa đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Phụng đồng thời căn cứ vào thu nhập và khả năng thực tế của người cấp dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H buộc bị đơn ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, mức đề nghị trên chưa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cũng như khả năng thực tế hiện tại của bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp chận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp tình, hợp lý và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Lê Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Phan Thị Hải H được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 69, khoản 2 Điều 82, 107, 110, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hải H đề ngày 27/10/2021 đối với bị đơn ông Lê Quang D về việc cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Lê Quang D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Hồng Phụng, sinh ngày 08/11/2009 mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Phụng đủ 18 tuổi ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Quang D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2022), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan **Trịnh Thị Thủy** **Nguyễn Thị Mỹ Diễm**